

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày 28-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hải

Ông Bùi Đức Hảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn Tr1, sinh năm 1985. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: ấp C, xã Kh, huyện V, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: thợ sơn; Trình độ văn hóa: 3/12 (hệ bổ túc); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn C1, sinh năm 1950 và bà Lê Thị L1, sinh năm 1955; Vợ: Nguyễn Thị Trúc L2, sinh năm 1987 (đã ly hôn); Con: bị cáo có 01 người con sinh năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2021 đến ngày 25/3/2021 chuyển tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

Ông Trương Văn Kh1, sinh năm 1964 (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Cáo trạng số 22/CT-VKSVH ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố bị cáo Lê Văn Tr1 về tội “tàng trữ trái phép ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, với hành vi như sau:

Lúc 19 giờ ngày 18/3/2021, bị cáo sử dụng điện thoại di động Oppo màu đen gắn sim số Campuchia gọi cho người Campuchia không rõ lai lịch để mua 1.200.000 đồng ma túy đá. Bị cáo sử dụng xe mô tô biển số 52F5-5996 đến khu vực Ngọn Cồn Đen thuộc xã Kh để trả tiền và nhận ma túy, sau đó bị cáo tháo sim điện thoại vứt bỏ rồi chạy về nhà lấy băng keo hai mặt dán số ma túy vừa mua được vào vành mũ đi tìm nơi sử dụng ma túy. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang điều khiển xe trên đường tỉnh 831 đoạn gần cầu Kênh KT10 thì bị cáo bị tổ tuần tra gồm Công an xã Khánh Hưng, Công an huyện Vĩnh Hưng, Đoàn biên phòng Bến Phô yêu cầu dừng xe kiểm tra vì có biểu hiện nghi vấn. Lực lượng chức năng đã phát hiện trong vành mũ của bị cáo có 06 túi nylon hàn kín hai đầu chứa chất màu trắng nghi là ma túy, trong túi bị cáo đeo trên người có 01 ống thủy tinh đầu tròn, 01 ống nhựa màu vàng, 01 ống nhựa màu xanh đầu nhọn và một hộp quẹt gas. Lực lượng chức năng đã tiến hành niêm phong 06 túi nylon nêu trên và đưa đi giám định. Tại kết luận giám định số 256/2021/KLGĐ ngày 25/3/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 06 gói nylon hàn kín được niêm phong gửi đi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,7682 gam, loại: Methamphetamine.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn Tr1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn Tr1 từ 01 năm đến 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu tiêu hủy những đồ vật, tài liệu gồm: 01 bì thư niêm phong vụ số: 256 ngày 25/3/2021, có chữ ký của giám định viên Phạm Thị Thanh Tuyền, cán bộ Điều tra Hà Chí Công, 01 ống thủy tinh đầu tròn, 01 ống nhựa màu vàng, 01 ống nhựa màu xanh đầu nhọn và một hộp quẹt gas dùng để sử dụng ma túy; tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Oppo màu đen, 01 xe mô tô nhãn hiệu NoBle, biển số 52F5-5996.

Bị cáo Lê Văn Tr1 khai mua ma túy của một người đàn ông Campuchia không rõ lai lịch, không có tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xem xét trách nhiệm của đối tượng này.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đồng và số tiền 3.882.000 đồng cơ quan Công an đã giao trả cho bị cáo do không liên quan đến vụ án nên không xem xét.

- Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, bị cáo sử dụng tiền để dành từ việc làm thuê để mua ma túy và tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng riêng, không có mục đích khác và cũng không sử dụng chung với ai.

- Lời khai của người chứng kiến: Ngày 18/3/2021 ông có chức kiến lực lượng chức năng bắt bị cáo Tr1 ở đoạn gần cầu kênh KT10 thuộc xã Kh và thu giữ các vật chứng nêu trên, ông đã trực tiếp ký vào bản niêm phong vật chứng.

Thực hiện quyền được nói lời sau cùng bị cáo nói: Xin xem xét được giảm nhẹ hình phạt để sớm về lo cho con và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội: Bị cáo Lê Văn Tr1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo, kết luận giám định số 256/2021/KLGD ngày 25/3/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét nơi ở và lời khai của người chứng kiến, cụ thể: Ngày 18/3/2021 bị cáo liên lạc bằng điện thoại với người thanh niên Campuchia không rõ lai lịch, mua 1.200.000 đồng ma túy và cất giấu trong vành nón để sử dụng, không có mục đích mua bán cho người khác, toàn bộ số ma túy trên đã bị cơ quan công an bắt giữ và đưa đi giám định, kết quả giám định xác định: Tinh thể màu Tr1 đựng trong 06 gói nylon hàn kín được niêm phong gửi đi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,7682 gam, loại: Methamphetamine. Hành vi của bị cáo Tr1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, ADMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3] Về năng lực trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tr1 là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép ma túy dưới mọi hình thức đều vi phạm pháp luật, nhận thức được những tác hại của ma túy đối với xã hội, cá nhân người sử dụng là rất lớn như: Người sử dụng ma túy sẽ lâm vào tình trạng nghiện, gây ảo giác, không tự mình từ bỏ ma túy được và ngày càng lệ thuộc vào ma túy, là nguyên nhân phát sinh một số tội phạm nguy hiểm... nhưng để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo vẫn thực hiện hành vi tàng trữ 0,7682 gam, loại: Methamphetamine. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi vi phạm của mình, cần phải áp dụng cho bị cáo một hình phạt thật nghiêm khắc để giáo dục ý thức tuân theo pháp luật và thể hiện tính rắn đẽ, phòng ngừa chung cho xã hội. Hội đồng xét xử cũng cần phân tích, đánh giá

tính chất mức độ, hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự được xem xét áp dụng đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử khẳng định Cáo trạng số 22/CT-VKSVH ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố bị cáo Tr1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và đề nghị mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với toàn bộ số ma túy còn lại được để trong bì thư niêm phong, bên ngoài gói ký hiệu vụ số: 256 ngày 25/3/2021, có chữ ký của giám định viên Phạm Thị Thanh Tuyền, cán bộ Điều tra Hà Chí Công là hàng cấm lưu hành, tàng trữ, 01 ống thủy tinh đầu tròn, 01 ống nhựa màu vàng, 01 ống nhựa màu xanh đầu nhọn và một hộp quẹt gas bị cáo dùng để sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động Oppo màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu NoBle, biển số 52F5-5996 được bị cáo xác định là tài sản của bị cáo mua lại nhưng không làm thủ tục sang tên, vì vậy đây là các công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đồng và số tiền 3.882.000 là tài sản của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng đã giao trả cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với người bán ma túy cho bị cáo Tr1, do không rõ họ tên, địa chỉ nên không có đủ căn cứ để điều tra làm rõ, vì vậy không có cơ sở để xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Tr1 không thuộc trường hợp được miễn giảm án phí nên bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Tr1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn Tr1 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 3 năm 2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/9/2021).

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong, bên ngoài gói ký hiệu vụ số: 256 ngày 25/3/2021, có chữ ký của giám định viên Phạm Thị Thanh Tuyền, cán bộ Điều tra Hà Chí Công, 01 ống thủy tinh đầu tròn, 01 ống nhựa màu vàng, 01 ống nhựa màu xanh đầu nhọn và một hộp quẹt gas.

Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Oppo màu đen, 01 xe mô tô nhãn hiệu NoBle, biển số 52F5-599 (Nhãn hiệu: NOBLE; số loại: 110; loại xe: Hai bánh từ 50-175cm³; số máy: FMH2000957; Số khung: X000957).

Các vật chứng nêu trên hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng đang quản lý.

Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Văn Tr1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo Lê Văn Tr1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND, CCTHADS, Công an/H;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Liễu